TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1393/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16/4/2024
V/v tranh chấp xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước;

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 2353/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/10/2023 về việc "*Tranh chấp xác nhận cha cho con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1043/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1655/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hà Đình T, sinh năm: 1995 – (có mặt)

Địa chỉ thường trú: xã A, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

2. *Bị đơn:* Bà Võ Như Minh U, sinh năm: 1989 – (vắng mặt)

Địa chỉ: 24 Đường C, KP 4, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Công D, sinh năm: 1984 – (vắng mặt)

Địa chỉ: 37 đường V, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

(1) Nội dung nguyên đơn ông Hà Đình T khởi kiện: Trước đây bà Võ Như Minh U có quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Công D, nhưng do hôn nhân không hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân trong một thời gian dài chưa giải quyết ly hôn. Trong thời gian chờ tòa án giải quyết ly hôn ông T và bà U có quan hệ tình cảm, yêu thương, bà Võ Như

Minh U đã mang thai trong thời kỳ hôn nhân và sinh con chưa đủ 300 ngày, kể từ ngày bà U và ông D chấm dứt quan hệ hôn nhân theo quyết định số 2372/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, ông Hà Đình T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định ông T là cha của trẻ do bà Võ Như Minh U ra vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 21/8/2023 có giới tính nữ, theo Giấy chứng sinh có Mã GCS: 00655.GCS.79643.23, Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức cấp ngày 21/8/2023.

(2) Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Võ Như Minh U xác nhận và đồng ý toàn bộ nội dung khởi kiện trên của nguyên đơn. Bà U trình bày, trước đây bà và ông Nguyễn Công D tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do hôn nhân không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên đã chủ động sống ly thân trong một thời gian dài đợi ngày giải quyết ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà U và ông Nguyễn Công D chính thức chấm dứt theo quyết định số 2372/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/8/2023, bà U sinh con chưa đủ 300 ngày kể từ ngày chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông D. Căn cứ vào Phiếu kết quả phân tích AND của Công ty cổ phần Dịch vụ phân tích Di Truyền – chi nhánh phía nam kết luận ông Hà Đình T và con bà U sinh ra được xác định theo Giấy chứng sinh có Mã GCS: 00655.GCS.79643.23, Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức cấp ngày 21/8/2023 có quan hệ huyết thống là cha con. Do vậy, bà Võ Như Minh U đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định ông Hà Đình T là cha ruột của con bà U sinh ra.

(3) Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công D không hợp tác, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt trong các buổi làm việc và trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. ông Nguyễn Công D tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo đúng quy định.

(4) Tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai: Ông Nguyễn Công D tiếp tục vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Bị đơn bà Võ Như Minh U vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn ông Hà Đình T giữ nguyên yêu cầu và ý kiến đã trình bày như trên.

(5) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử và đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công D và bị đơn bà Võ Như Minh U vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan đề nghị Tòa án áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông D và bà U. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hà Đình T khởi kiện tranh chấp với bà Võ Như Minh U để yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cha cho con, là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc trường hợp được quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại thời điểm Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ kiện, bị đơn bà Võ Như Minh U đang cư trú trên địa bàn thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Như Minh U và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công D vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Như Minh U và ông Nguyễn Công D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào sự thừa nhân và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Như Minh U và ông Nguyễn Công D chấm dứt theo quyết định số 2372/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/8/2023, bà U sinh con chưa đủ 300 ngày kể từ ngày chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông D. Ông Hà Đình T khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha của trẻ do bà Võ Như Minh U ra vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 21/8/2023 có giới tính nữ, theo Giấy chứng sinh có Mã GCS: 00655.GCS.79643.23, Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức cấp ngày 21/8/2023 là phù hợp lời thừa nhận của bà Võ Như Minh U, phù hợp với kết quả giám định di truyền AND. Tại kết luận giám định số 6959/KL-LTHS ngày 10/11/2023 của Phân viện khoa học sinh sự tại Thành phố Hồ Chí Minh của Bộ công an đã kết luận giữa bé gái do bà Võ Như Minh U ra vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 21/8/2023 và ông Hà Đình T có quan hệ huyện thống là cha con (ông Hà Đình T là cha ruột). Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015, phù hợp với quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn bà Võ Như Minh U phải án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn ông Hà Đình T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 101, và Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xác định ông Hà Đình T là cha ruột của bé gái do bà Võ Như Minh U ra vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 21/8/2023, theo Giấy chứng sinh có Mã GCS: 00655.GCS.79643.23 do Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức cấp ngày 21 tháng 8 năm 2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Võ Như Minh U phải nộp theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời nạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Văn Thiên